

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 408/2021/HS-PT

Ngày: 24/12/2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Văn Lệ

2. Ông Nguyễn Văn Hậu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 271/2021/HSPT ngày 05/7/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2021/HSST ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn D; sinh năm 1991 tại Thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: ấp C, xã Th, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: X, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: chạy xe công nghệ; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Phước Tr và bà: Đỗ Thị Mỹ H; vợ : Phạm Thị H, con: 01 người (sinh ngày 07/12/2020); tiền án: Không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 25/9/2020 đến 02/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh; bị cáo tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 23/9/2020, Nguyễn Văn D điều khiển xe gắn máy biển số 69F1-457.94 chở vợ là chị Phạm Thị Hương từ khu Bắc Hải về nhà trọ tại số 536/52 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình. Khi đến bãi xe nhà

trợ, chị Hương đi lên phòng trước, D để xe vào bãi xe của nhà trọ thì thấy có một chiếc bóp cầm tay màu đen để trên yên xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius ở khu vực gần cầu thang lên xuống, D nảy sinh ý định chiếm đoạt nên lại gần dùng tay phải gạt chiếc bóp nằm ở trên yên xe rơi xuống đất để tránh người khác thấy rồi đi bộ lên lầu đưa chìa khóa phòng cho Hương mở cửa. Sau đó quay xuống bãi xe, quan sát xung quanh không có ai nên D nhặt chiếc bóp của chị Trang lên rồi bỏ vào túi quần trước bên phải và lên phòng đi vệ sinh. Khoảng 03 phút sau, D xuống lấy xe và chạy lòng vòng ngoài đường để tìm khách. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi chở khách đến khu vực đường Tân Hòa Đông, D điều khiển xe máy chạy dọc tuyến đường Kênh Tân Hóa Phường 3, Quận 11 thì dừng xe lại và lấy chiếc bóp của chị Trang ra kiểm tra thấy bên trong có 02 ngăn nhỏ nằm ở hai bên và 01 ngăn lớn nằm ở giữa. Ngăn nhỏ đầu tiên có 908.000 đồng, ngăn nhỏ còn lại có các giấy tờ cá nhân. Ngăn lớn ở giữa có số tiền 1.020.000 đồng và 01 chiếc bóp nhỏ màu đen bên trong có số tiền 5.500.000 đồng và 1.100 USD. Lúc này, D lấy số tiền 1.020.000 đồng và chiếc bóp nhỏ ở ngăn giữa ra cầm trên tay, để lại số tiền 908.000 đồng và các giấy tờ cá nhân rồi bỏ chiếc bóp vào cốp xe gắn máy của mình. Sau đó, D lấy số tiền 1.100 USD và số tiền 5.500.000 đồng để chung với số tiền 1.020.000 đồng rồi bỏ vào túi quần sau bên trái, còn chiếc bóp nhỏ thì D ném xuống kênh Tân Hóa (không thu hồi được). Sau đó, D tiếp tục điều khiển xe gắn máy đi tìm khách, D chở được một đến hai khách rồi điều khiển xe đến đại lý đổi ngoại tệ Mai Vân tại địa chỉ 1A Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, Quận 1 để hỏi giá mua bán ngoại tệ, D lấy số tiền 4.500.000 đồng và lấy 500 USD ra để thành 01 phần, phần còn lại là 600 USD và 2.020.000 đồng ra để 01 phần. Lúc này, D bán 600 USD được 13.923.000 đồng, sau đó đi giao đồ cho khách rồi đi đến đường Sư Vạn Hạnh tìm Phong (không xác định nhân thân lai lịch) để trả nợ số tiền 14.550.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, chị Huỳnh Thị Thu Trang nhớ và xuống bãi xe nhà trọ nhưng tìm không thấy chiếc bóp của mình, chị Trang báo cho anh Phạm Quốc Cường là quản lý nhà trọ biết. Lúc này, anh Cường, chị Trang và anh Lưu Khải Vinh là chủ nhà trọ xem lại camera giám sát của nhà trọ thì phát hiện D lấy chiếc bóp của chị Trang bỏ vào túi quần và bỏ đi. Lúc này, anh Cường gọi điện thoại hỏi D có nhặt được chiếc bóp của ai ở bãi xe nhà trọ không, D trả lời không có, sau đó anh Cường nói có nhặt được thì trả lại thì D hỏi anh Cường bên trong bóp có gì thì anh Cường nói trong bóp có khoảng 5 đến 7 triệu và 1.100 USD. Lúc này, D nói với anh Cường để D chạy về gặp rồi nói chuyện, khi về nhà trọ thì D gặp anh Cường, anh Vinh nên D đưa chiếc bóp của chị Trang cho anh Vinh, anh Vinh gọi chị Trang xuống, tại đây chị Trang kiểm tra lại tài sản bên trong chiếc bóp của mình thì trong bóp chỉ có 908.000 đồng và các giấy tờ cá nhân. Chị Trang nói bên trong chiếc bóp còn thiếu 01 bóp nhỏ, số tiền 1.100 USD và khoảng 7 triệu đồng nhưng D không thừa nhận. D và chị Trang tranh cãi với nhau đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì cả hai về phòng. Một lúc sau, D đi nhậu với bạn số tiền

290.000 đồng, mua nước sâm 50.000 đồng rồi đi về phòng ngủ. Sáng ngày 24/9/2020, D đi chợ mua thức ăn số tiền 85.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, chị Trang cùng với anh Vinh đến Công an Phường 10, quận Tân Bình trình báo sự việc. Qua làm việc, ban đầu D chỉ thừa nhận đã lấy số tiền 4.500.000 đồng và 500 USD trong chiếc bóp của chị Trang. Đối với số tiền 600 USD và 2.020.000 đồng thì D không thừa nhận do đã lấy số tiền này trả nợ và tiêu xài hết, không có khả năng trả lại. Quá trình đấu tranh thì D đã thừa nhận lấy thêm số tiền 600 USD và 2.020.000 đồng trong bóp chị Trang. Tổng số tài sản mà D đã lấy trong bóp của chị Trang là 1.100 USD, 7.428.000 đồng và chiếc bóp nhỏ của chị Trang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Nguyễn Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 275/HĐĐGTS-TTHS ngày 13/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự:

- Ngoại tệ USD/VND: 1.100 USD x đơn giá 23.260 đồng là 25.586.000 đồng.

- 01 chiếc bóp nhỏ bằng da không có mẫu, hình ảnh, nhãn hiệu, chứng từ hóa đơn và các thông tin liên quan nên không có cơ sở cho việc định giá.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2021/HSST ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn D 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2020 đến 02/10/2020).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/5/2021, bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xin giảm nhẹ hình phạt vì gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo vì gia đình rất khó khăn và đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cũng như các tình tiết định khung, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên cần được xem xét.

Xét, bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo xin, giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới để được xem xét. Cấp sơ thẩm đã áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, mức án 01 (một) năm tù xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn D là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn D không tranh luận chỉ xin xem xét được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo vì gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo là lao động chính nên mong nhận được sự khoan hồng để có cơ hội làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: biên bản vụ việc, biên bản thu giữ đồ vật – tài liệu, lời khai của (bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án), kết luận giám định cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét, đã đủ cơ sở để kết luận: 15 giờ ngày 23/9/2020, bị cáo Nguyễn Văn D đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để lén lút, bí mật thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là chiếc bóp của người bị hại Huỳnh Thị Thu Trang tại khu vực cầu thang nhà số 536/52 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, trong bóp gồm có: 908.000 đồng, ngăn nhỏ còn lại có các giấy tờ cá nhân. Ngăn lớn ở giữa có số tiền 1.020.000 đồng và 01 chiếc bóp nhỏ màu đen bên trong có số tiền 5.500.000 đồng và 1.100 USD.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt: Theo bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 275/HĐĐGTS-TTHS ngày 13/11/2020 của Hội đồng định giá

tài sản trong tổ tụng hình sự: Ngoại tệ USD/VND: 1.100 USD x đơn giá 23.260 đồng là 25.586.000 đồng. Như vậy tổng số tài sản bị cáo chiếm đoạt là 25.586.000 đồng + 7.428.000 đồng; thuộc trường hợp tài sản có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Văn D là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính muốn có tiền tiêu xài vẫn cố ý phạm tội.

Như vậy, với giá trị tài sản chiếm đoạt và hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn D, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Về hình thức: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/5/2021, bị cáo Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo là làm trong thời hạn theo quy định tại Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo: Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định các tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi khắc phục thiệt hại theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức án 01 (một) năm tù là thỏa đáng; mới đủ tác dụng để răn đe giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Xét, bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới để được xem xét và các tình tiết bị cáo nêu ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ, toàn diện khi quyết định hình phạt; nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

+Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

+Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2020 đến 02/10/2020).

+Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Tân Bình; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (3)
- Sở Tư pháp (1)
- THA quận Tân Bình; (2)
- TAND quận Tân Bình; (2)
- Công an quận Tân Bình; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Huân